

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu T** - sinh năm 1985

Bị đơn: Anh **Hà Ngọc T** - sinh năm 1979

Đều ĐKKHKT: Khu 3B, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu T và anh Hà Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị Thu T và anh Hà Ngọc T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Ngọc T - sinh ngày 28/12/2004 và cháu Hà Ngọc L - sinh ngày 17/02/2007. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Hà Ngọc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Hà Ngọc T - sinh ngày 28/12/2004 và cháu Hà Ngọc L - sinh ngày 17/02/2007 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Chị T có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị Thu T và anh Hà Ngọc T xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung và công sức đóng góp:** Chị Bùi Thị Thu T và anh Hà Ngọc T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị Thu T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0001097, ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Bùi Thị Thu T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“*Trưng hập QuyỐt Ớpnh Ớuíc thi hụnh theo qui Ớpnh t^li ỚiỒu 2 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù th× ngưêi Ớuíc thi hụnh ,n d©n sù, ngưêi ph¶i thi hụnh ,n d©n sù cũ quyỜn tho¶ thuỄn thi hụnh ,n, quyỜn yêu cÇu thi hụnh ,n, tù nguyỜn thi hụnh ,n hoẶc bP cường chỖ thi hụnh ,n theo qui Ớpnh t^li c, c ỚiỒu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 luỄt thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiỒu thi hụnh ,n Ớuíc thùc hiỄn theo qui Ớpnh t^li ỚiỒu 30 LuỄt thi hụnh ,n d©n sù”.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP;
- UBND xã C, TP.V;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú